

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HS-PT

Ngày: 23 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HS-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 758/2023/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

- Bị cáo kháng cáo: **Hoàng Lê Thanh H**, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1986, tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Nhà 1B Đặng Văn N, tiểu khu 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lê Thị S; chồng Trương Văn B (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Quy H, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng tháng 8/2022, chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn Q, xã L, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình được Hoàng Lê Thanh H, sinh năm 1986, trú tại phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giới thiệu mua 01 thửa đất tại phường N, thành phố Đồng Hới của chị Nguyễn Thị H. Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vì lý do cá nhân nên chị T không đi làm thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng đất mà đưa toàn bộ hồ sơ cho H đi làm thay. Sau khi nhận hồ sơ từ chị T, H không đi làm các thủ tục để sang tên cho chị T như đã hứa mà mang toàn bộ hồ sơ cho anh Nguyễn Thanh C ở địa chỉ số nhà 486, Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cầm cố lấy số tiền 30.000.000 đồng. Tiếp đó, ngày 21/9/2022 vì muốn chiếm đoạt tài sản của chị T, H đã nài ra lý do phải đi nộp tiền thuế sang tên và thông báo cho chị T tiền thuế sang tên đất số tiền 6.000.000 đồng và chị T tin lời H nên đã đồng ý. Chị T và con gái là Trần Nguyễn Anh T đã 03 lần chuyển tổng số 6.000.000 đồng vào tài khoản của Hoàng Lê Thanh H. Số tiền này H đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị T thường xuyên liên lạc và hỏi về việc sang tên quyền sử dụng đất nên H đã tự làm giả Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà và đất để làm tin. Sau nhiều lần hỏi H về việc sang tên chuyển quyền sử dụng đất, chị T đã đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất để hỏi hồ sơ sang tên quyền sử dụng đất của mình thì được biết hồ sơ vẫn chưa nộp. Sau đó, chị T liên lạc với H thì H thừa nhận chưa nộp bộ hồ sơ mà đã mang đi cầm cố tại anh Nguyễn Thanh C. Vì lo sợ bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của mình bị mất, chị T đã thương lượng với anh Châu và bỏ ra số tiền 35.000.000 đồng để lấy lại bộ hồ sơ chuyển nhượng. Ngày 27/02/2023, chị T làm đơn tố giác tội phạm về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hoàng Lê Thanh H gửi Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tại Phiếu chuyển đơn số 931/PLĐ-CADH ngày 10/3/2023, Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình chuyển đơn của chị T đến Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Hoàng Lê Thanh H phải trả lại số tiền 41.000.000 đồng.

Bản án số hình sự sơ thẩm số: 65/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Xử phạt Hoàng Lê Thanh H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Lê Thanh H phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án dân sự, nghĩa vụ chịu án phí dân sự, hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

- Trong hạn luật định, ngày 05 tháng 10 năm 2023 bị cáo Hoàng Lê Thanh H có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam là quá nặng và đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bồi thường toàn bộ số tiền 6.000.000 cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên; đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo

- Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường toàn bộ số tiền 35.000.000 đồng mà chị đã bỏ ra để chuộc lại hồ sơ chuyển nhượng mà bị cáo đã mang đi cầm cố; đồng thời đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo về hình phạt vì bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra.

- *Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã xét xử, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 355, 356 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chuyển hình phạt 06 tháng tù giam sang 18 tháng cải tạo không giam giữ; về trách nhiệm dân sự không xem xét gì thêm.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Công an thành phố Đồng Hới tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị cáo H về hành vi mang toàn bộ hồ sơ thửa đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T để cầm cố cho ông Châu lấy số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo và phù hợp về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của bị cáo được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Lê Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hoàng Lê Thanh H lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Thanh T, bằng thủ đoạn gian dối đã lừa đảo chị T chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của Hoàng Lê Thanh H thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Lê Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam là quá nặng vì bị cáo luôn thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi hai con nhỏ, công việc không ổn định và đã ly hôn chồng nên kháng cáo xin được hưởng án treo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, tuy nhiên đối với thiệt hại về tài sản bị cáo chưa bồi thường; đồng thời tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với hành vi lừa đảo số tiền 6.000.000 đồng của bị hại thì bị cáo còn có hành vi mang tài sản của bị hại đi cầm cố lấy số tiền 30.000.000 đồng mà bị hại đã tố giác hành vi phạm tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới nhưng chưa được xử lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự; đây là tình tiết mới cho nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì thêm. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và không xem xét gì thêm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Kiến nghị: Xét thấy theo nội dung đơn tố giác tội phạm của chị T đề ngày 27/02/2023 gửi cho Công an thành phố Đồng Hới (BL:28) đã yêu cầu làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo H với tổng số tiền 41.000.000 đồng; trong đó 35.000.000 đồng chị T đã bỏ ra để chuộc lại toàn bộ hồ sơ thửa đất mà H đang mang cầm cố tại anh Châu và 6.000.000 đồng bị cáo H nhận chuyển khoản tại chị T. Ngày 10/3/2023, Công an thành phố Đồng Hới có phiếu chuyển đơn số 931/PCĐ-CADH cho Công an huyện Lệ Thủy để giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời trong quá trình điều tra đã thể hiện tại biên bản ghi lời khai vào ngày 17/4/2023 (BL: 53-54) bị cáo H đã thừa nhận chiếm đoạt tổng số tiền 41.000.000 đồng của chị T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử chỉ mới xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H về hành vi chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị T xảy ra tại địa bàn huyện Lệ Thủy, nhưng chưa xem xét xử lý hành vi chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng của bị cáo H. Do vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới tiếp tục làm rõ hành vi của bị cáo H về việc mang toàn bộ hồ sơ đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T để mang đi cầm cố lấy số tiền 30.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về hình phạt, trách nhiệm dân sự.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự*: Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Thanh H 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì thêm. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Lê Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/11/2023).

6. Kiến nghị Công an Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi của bị cáo Hoàng Lê Thanh H đã mang toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T để cầm cố cho anh Châu lấy số tiền 30.000.000 đồng theo đơn tố giác tội phạm của bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T tại phiếu chuyển đơn số: 931/PCĐ-CAĐH, ngày 10/3/2023 của Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Thành

